

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS - ST

Ngày 18 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đức Long - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn T** - Sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, thị trấn S, Huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn P và bà Đoàn Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân Huyện M dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; Ngày 06/6/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn S áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn S thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 15/5/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn S áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn S thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 06/8/2018 bị Công an Huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 30/9/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 03/3/2021 tổ công tác Công an xã L, M làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã L, Huyện M phát hiện Đèo Thanh H (sinh ngày 04/9/2005) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , màu sơn trắng – đen – bạc, không gắn biển kiểm soát chờ Vì Văn H2 (sinh ngày 20/5/2004) ngồi ở phía sau, khi thấy tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì H2 đang ngồi ở phía sau xe đã ném một gói nilon xuống đất, tổ công tác phát hiện và yêu cầu H2 nhặt lên để giao nộp cho tổ công tác, qua kiểm tra phát hiện bên trong gói nilon có chứa 06 viên nén màu hồng (H2 và H khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát.

Ngày 04/3/2021 tại Công an Huyện M đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh 06 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của H2 có tổng khối lượng 0,60 gam, trích toàn bộ 0,60 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 569 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,60gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,60 gam; loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,41 gam”.

Ngay sau khi bị bắt H2 và H khai nhận số hồng phiến bị bắt quả tang là của Vì Văn T đưa cho H đem đi bán.

Ngày 04/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Sông Mã đã triệu tập Vì Văn T đến làm việc nhưng T đã vắng mặt tại địa pH3. Ngày 14/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Sông Mã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vì Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên T vẫn không có mặt tại địa pH3 nên ngày 29/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Sông Mã ra Quyết định truy nã số 02/ĐCSKT-MT đối với Vì Văn T. Đến ngày 30/9/2021 T bị bắt theo quyết định truy nã tại xã H3, Huyện B, tỉnh D.

Quá trình điều tra bị cáo Vì Văn T và các đối tượng Đèo Thanh H, Vì Văn H2, Tòng Thị H4 khai nhận:

Ngày 03/3/2021, T đến nhà của Vì Văn H2 tại bản P, xã N, thành phố G chơi, tại đây T có gặp và nói chuyện với Đèo Thanh H, H hỏi T có tiền không

đưa cho H để H tìm mua Hồng phiến về cùng sử dụng và bán kiếm lời, T đồng ý rồi đưa số tiền 450.000VNĐ cho H. Sau đó, T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave α , không gắn biển kiểm soát của H đi đón Tòng Thị H4 - sinh ngày 11/4/2005, trú tại bản E, xã N, Thành phố G. Sau khi T đi, H nói với H2 về việc sẽ đi mua ma túy về sử dụng nên H2 đã xin góp tiền và đưa cho H số tiền 50.000VNĐ (tổng cộng H cầm 500.000VNĐ). Một lúc sau, T chờ H3 quay lại nhà H2, T đã rủ H2, H và H3 vào nhà của T tại tổ dân phố 2, thị trấn S, Huyện M chơi thì tất cả mọi người đồng ý. T và H2 đi xe bus, còn H chờ H3 bằng xe mô tô của H đi từ thành phố G vào thị trấn S. Trên đường đi H có sử dụng 50.000VNĐ trong số tiền mà T và H2 đưa trước đó để mua xăng xe. Khi đến Huyện Sông Mã, H3 có rủ H đi mua Hồng phiến về cùng sử dụng, H đồng ý rồi điều khiển xe chở H3 đến bản K, xã M3, Huyện M thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ đang đi bộ ngược chiều, H dừng xe tiến lại gần qua nói chuyện hỏi mua được của người đàn ông này 09 viên Hồng phiến với giá 450.000VNĐ. Mua được Hồng phiến H cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở H3 về nhà T. Khi tới nhà T, H đã đưa lại gói Hồng phiến cho H3, H3 cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô của H đi đón T và H2 tại ngã tư trường THPT Huyện Sông Mã. Trước cổng nhà T, H nói cho T biết đã mua được Hồng phiến và H3 đang cầm, sau đó H điều khiển xe mô tô đi gặp bạn còn H2, H3 và T đi vào trong nhà của T. H2 lên giường nằm, T nói với H3 “*Đưa cái túi kia ra đây*” thì H3 lấy gói Hồng phiến vừa mua được đưa lại cho T, T nhận lấy và để trên mặt bàn gần giường ngủ. Khi đó H cũng về tới nhà thì H3 nói “*Sử dụng đi*” thì T bỏ ra 03 viên Hồng phiến trong gói nilon để trên mặt đệm ngủ nơi H2 đang nằm, số ma túy còn lại T gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc. T đã cùng H2, H3 và H sử dụng tẩu tự chế hút hết 03 viên Hồng phiến. Sử dụng ma túy xong, H và H2 điều khiển xe mô tô đến cổng trường THPT Sông Mã chơi, H mượn điện thoại của H2 để đăng nhập vào Facebook của H là “*Cầm Nam H (Tham vọng)*”, được khoảng 30 phút thì điện thoại của H2 báo sắp hết pin nên H trả điện thoại cho H2 rồi cả hai đi về nhà T. Sạc pin được một lúc thì H tiếp tục mượn điện thoại của H2 để sử dụng thì nhận được tin nhắn qua Messenger của một người có tên Facebook là “*Nghiep Asoka*” (không có ảnh đại diện và thông tin cá nhân). Qua nhắn tin nói chuyện người tên Nghiệp hỏi mua Hồng phiến của H với số tiền 400.000đ và hẹn trao đổi tại khu vực bản C, xã L, Huyện Sông Mã thì được H đồng ý. Do biết T vẫn còn ma túy trong người nên H bảo T đưa Hồng phiến để H mang đi bán thì T đồng ý rồi trích ra 06 viên Hồng phiến từ gói ma túy đã cất giấu trong túi quần trước đó gói vào trong một mảnh nilon màu xanh đưa cho H. Khi đó H2 cũng có mặt nên biết và xin mang Hồng phiến đi bán cùng, H đồng ý. H2 điều khiển xe mô tô của H chở H ngồi phía sau cầm gói Hồng phiến ở trong lòng bàn tay phải đi đến địa điểm đã hẹn. Khi đến đầu bản Tà Coọng do H2 không rõ đường nên đã đổi lái cho H thì H đưa lại gói Hồng phiến cho H2 cầm ở trong lòng bàn tay phải. Đi được khoảng 100m thì cả hai gặp tổ công tác Công an xã L, Huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, do lo sợ nên H2 đã thả gói

Hồng phiến xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu H2 nhặt lên giao nộp, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn T về các tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; các điểm c, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Vì Văn T từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ: 14 năm 06 tháng - 15 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Vật chứng vụ án đã được xử lý xong tại vụ án khác. Buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 05 phút, ngày 03/3/2021 đối với Vì Văn H2, Đèo Thanh H có hành vi cất giấu 06 viên nén màu hồng, H2 và H khai nhận là hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ là 06 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 569 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 06

viên nén thu giữ của H2 và H là ma túy: ... “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,60 gam; loại Methamphetamine*”.

- LỜI khai bị cáo về việc ngày 03/3/2021 đã đưa cho H 450.000VNĐ để đi mua ma túy, sau khi H mua được ma túy đã đưa cho Tòng Thị H4 để H3 đưa lại cho T. Sau khi T trích ra 03 viên để cùng H3, H, H2 sử dụng tại nhà T xong thì T có đưa cho H 06 viên hồng phiến để H đi bán kiếm lời. Khi H và H2 đang trên đường đem số hồng phiến đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Nghe tin H và H2 bị bắt T đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã tại tỉnh D vào ngày 30/9/2021.

- LỜI khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Đèo Thanh H, Vi Văn H2 và Tòng Thị H4, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đèo Thanh H và Vi Văn H2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sông Mã truy tố bị cáo về các tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/3/2021 bị cáo đã có hành vi đưa 450.000VNĐ cho Đèo Thanh H (sinh ngày 04/9/2005) là người dưới 16 tuổi đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi H mua được ma túy đã đưa lại ma túy qua H3 cho T để cất giữ. Khi đang cất giữ ma túy T đã bỏ ra 03 viên hồng phiến trong tổng số 09 viên hồng phiến đã mua được cùng Đèo Thanh H, Tòng Thị H4 và Vi Văn H2 sử dụng hết tại nhà, là nơi thuộc quyền quản lý, sử dụng của T. Sau đó, khi được H nói lại có người muốn mua 06 viên hồng phiến với giá 400.000VNĐ thì T đã nhất trí và lấy 06 viên hồng phiến do mình đang cất giữ ra đưa cho H để H trực tiếp đem đi bán cho người mua.

Hành vi bị cáo thực hiện đã các phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “07 năm đến 15 năm tù”; tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “07 năm đến 15 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm

trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa p^H3, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bản thân đã có tiền sự và nhân thân rất xấu: đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà ngày càng lún sâu vào ma túy. Bên cạnh đó, sau khi hành vi phạm tội xảy ra sợ bị bắt giữ bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa p^H3 và bị bắt theo lệnh truy nã đã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa p^H3.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Vi Văn H2 là người đã góp tiền và cùng Đèo Thanh H mang ma túy đi bán đã bị Tòa án nhân dân Huyện Sông Mã xử phạt 16 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 107/2021/HS-ST ngày 26/7/2021.

Đối với Đèo Thanh H là người đã rủ và nhận tiền của T, H2 để đi mua ma túy và sau đó thỏa thuận việc mua bán ma túy, nhận ma túy từ T và cùng H2 trực tiếp mang ma túy đi bán để kiếm lời. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H mới 15 tuổi 05 tháng 27 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 24/6/2021 Tòa án nhân dân Huyện Sông Mã đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với H là có căn cứ.

Đối với Tòng Thị H4 là người đã cùng Đèo Thanh H đi mua ma túy và đưa ma túy cho Vi Văn T, đồng thời đã cùng sử dụng ma túy với T, H2, H vào ngày 03/3/2021. Hành vi của H3 có dấu hiệu phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội H3 15 tuổi 10 tháng 20 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì H3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đồng thời kể từ thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 30/9/2021 là ngày tìm được H3 thì

thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 đã hết nên Cơ quan CSĐT Công an không đặt vấn đề xử lý đối với H3 là có căn cứ.

Đối với bà Đoàn Thị T2 (trú tại tổ dân phố 2, thị trấn S, Sông Mã) là mẹ ruột của Vì Văn T, chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà mà T sử dụng để Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà đã được bà T2 giao cho T quản lý và sử dụng từ tháng 12/2020, hiện bà T2 không ở cùng nhà với Vì Văn T và không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ

[7] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong tại bản án số 107/2021/HS-ST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; Các điểm c, d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 năm 06 tháng về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện
- Công an Huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

